TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 232/2017/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 12 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 328/2017/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Minh L - Sinh năm 1983**

HKTT + Chỗ ở: thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Vĩnh Q - Sinh năm 1973**

HKTT + Chỗ ở: thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2106/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban th□ờng vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh L và anh Nguyễn Vĩnh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Vĩnh Thành L, sinh ngày 21/10/2005. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Anh Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất: Anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Về công nợ: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh L tự nguyện nộp cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm - được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai số 8454 ngày 22/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị L 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chương